



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 07/2024

TANG KÝ SINH
(*Herba Loranthe paracitici*)

SKS:HP0324057

Những đoạn thân, cành mang lá đã phơi, sấy khô của cây Tầm gửi [*Loranthus parasiticus* (L.) Merr., tên khác là *Taxillus parasitica* (L.) Ban], họ Tầm gửi (Loranthaceae), phần lớn sống kí sinh trên cây Dâu (*Morus alba* L.), họ Dâu tằm (Moraceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Tang ký sinh (VKNTTW), SKS: CC0118057.02;

Chất chuẩn quercitrin (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 111538-202007, HL: 93,5 % ($C_{21}H_{20}O_{11}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tang ký sinh.

2. Định tính

PUHH : Thể hiện các phản ứng hóa học của dược liệu Tang ký sinh.
SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và cùng giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Tang ký sinh và có một vết màu vàng đậm cùng màu sắc và cùng giá trị R_f với vết quercitrin trên sắc ký đồ dung dịch chất chuẩn.

3. Độ ẩm : 7,8 %.

PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

4. Chất chiết được trong dược liệu : 13,3 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
PP chiết lạnh, dung môi là ethanol 70 %.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	06/2025	<i>[Signature]</i>
<i>06/2025</i>	<i>06/2026</i>	<i>[Signature]</i>

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>